

Số: 03/2024/QĐST- HNGĐ

M, ngày 16 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NH1 DÂN HUYỆN M - TỈNH L

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nH1 và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và L phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vang Văn D, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện M, tỉnh L.

- Chị Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện M, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nH1: Anh Vang Văn D và chị Phạm Thị Ngọc L kết hôn với nhau ngày 09/5/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH1 dân xã L, huyện M, tỉnh L. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nH1 là do vợ chồng tính cách không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, làm kinh tế gia đình dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè hòa giải nH không có kết quả, vợ chồng đã sống ly tH1 từ tháng 2 năm 2023. Đến nay anh D, chị L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH1 không đạt được nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có ba người con chung là cháu Vang Gia H1 sinh ngày 11/7/2012, Vang Gia T sinh ngày 06/8/2014 và Vang Gia H sinh ngày 06/10/2018. Khi ly hôn anh D, chị L thống nhất thỏa thuận Vang Văn D là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu H1, T, H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Anh Vang Văn D và chị Phạm Thị Ngọc L không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về L phí: Anh Vang Văn D và chị Phạm Thị Ngọc L thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền L phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của anh Anh Vang Văn D và chị Phạm Thị Ngọc L đề nghị Tòa án nH1 dân huyện M công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp các quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Vang Gia H1 và cháu Vang Gia T, cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nH1: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vang Văn D và chị Phạm Thị Ngọc L.

- Về con chung: Giao cháu Vang Gia H1 sinh ngày 11/7/2012, Vang Gia T sinh ngày 06/8/2014 và Vang Gia H sinh ngày 06/10/2018 cho anh Vang Văn D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị Ngọc L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về L phí: Anh Vang Văn D và chị Phạm Thị Ngọc L mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền L phí dân sự sơ thẩm nH được trừ vào số tiền tạm ứng L phí đã nộp là 300.000 đồng theo các biên lai số 0001798 ngày 22/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M. Xác nhận anh Vang Văn D và chị Phạm Thị Ngọc L đã nộp đủ L phí việc dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện MK;
- Các đương sự,
- Chi cục THADS huyện MK;
- UBND xã L,
- huyện MK, tỉnh L;
- .- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Lương